

Số: 283/SGTVT-KCHT

Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện Tiêu chí
giao thông đối với xã nông thôn mới
và xã nông thôn mới nâng cao giai
đoạn 2021-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải ban hành “Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025.

Sở Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Tiêu chí giao thông trong Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. Giải thích từ ngữ:

1. Cứng hóa là mặt đường được trải nhựa, trải bê tông, lát bằng gạch, đá xẻ hoặc trải cấp phối có lu lèn bằng đá dăm, đá thải, gạch vỡ, gạch xỉ;

2. Các loại đường giao thông nông thôn (GTNT):

- Đường xã: Là đường nối trung tâm hành chính của xã với các thôn, làng, ấp, bản và đơn vị tương đương hoặc đường nối với các xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã;

- Đường thôn, bản và đường liên thôn, bản: Là đường nối từ đường huyện, đường xã, trung tâm thôn, bản đến các cụm dân cư; hoặc đường nối các cụm dân cư trong thôn (bản); đường nối các thôn, bản với nhau.

- Đường ngõ, xóm: nối từ đường xã, đường thôn hoặc các cụm dân cư đến các cụm dân cư, các hộ gia đình lân cận.

- Đường trục chính nội đồng: Là đường nối từ các khu dân cư đến khu sản xuất tập trung của xã.

3. Quy mô các loại đường giao thông nông thôn: Được thực hiện theo Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ GTVT.

II. Chỉ tiêu thuộc tiêu chí giao thông:

1. Chỉ tiêu thuộc tiêu chí về giao thông trong Bộ tiêu chí của tỉnh Lai Châu

về xã nông thôn mới.

a) Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100%;

b) Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ $\geq 80\%$;

c) Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100% ($\geq 80\%$ cứng hóa);

d) Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100% ($\geq 50\%$ cứng hóa);

2. Chỉ tiêu thuộc tiêu chí về giao thông trong Bộ tiêu chí của tỉnh Lai Châu về xã nông thôn mới nâng cao.

a) Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...) theo quy định đạt 100%.

b) Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản:
- Được cứng hóa bảo trì hàng năm theo quy định đạt 100%.
- Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh ...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch đẹp đạt 100% (trong đó $\geq 50\%$ chiếu sáng tại khu dân cư);

c) Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ $\geq 85\%$;

d) Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt tỷ lệ $\geq 60\%$;

3. Đối với các xã không có đường trục chính nội đồng thì không đánh giá, và tiêu chí đó là Đạt.

III. Phương pháp đánh giá

1. Đối với xã nông thôn mới:

1.1. Chỉ tiêu 2.1. Đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm được đánh giá là đạt khi:

- Đảm bảo 100% các tuyến đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm;

- Quy mô các tuyến đường đạt từ GTNT cấp B trở lên (*nền rộng 4,0m; mặt rộng 3,0m*), hệ thống thoát nước đảm bảo.

Nếu tổng các tuyến đường xã không đạt các điều kiện trên thì đánh giá là chưa đạt và xã phải đưa ra kế hoạch đầu tư, mở rộng các tuyến chưa đạt để thực hiện mục tiêu đề ra.

1.2. Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được

cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm được đánh giá là đạt khi:

- Có tối thiểu $\geq 80\%$ tổng chiều dài các tuyến đường được cứng hóa (có mặt đường là bê tông xi măng, bê tông nhựa, đá nhựa, lát gạch đá, cấp phối có lu lèn bằng đá dăm, đá thải, gạch vỡ, gạch xi...).

- Các tuyến đường được cứng hóa phải đạt quy mô từ GTNT cấp C trở lên (*nền 3,0m; mặt 2,0m*), hệ thống thoát nước đảm bảo.

Nếu tổng các tuyến đường thôn, bản và đường liên thôn bản không đạt các điều kiện trên thì đánh giá là không đạt và xã phải đưa ra kế hoạch đầu tư, mở rộng các tuyến chưa đạt để thực hiện mục tiêu đề ra.

1.3. Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100% ($\geq 80\%$ cứng hóa) được đánh giá là đạt khi:

- Có tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100 % trong đó có tối thiểu $\geq 80\%$ các đường ngõ, xóm được cứng hóa với chiều rộng tối thiểu 1,5m.

Nếu tổng hợp đường ngõ, xóm không đạt điều kiện trên thì đánh giá là không đạt và xã phải đưa ra kế hoạch huy động nhân dân và hỗ trợ xi măng để làm đường ngõ xóm để đạt mục tiêu đề ra.

1.4. Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100% ($\geq 50\%$ cứng hóa) được đánh giá là đạt khi:

- Có tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 100% trong đó có tối thiểu $\geq 50\%$ tổng chiều dài các tuyến đường được cứng hóa .

- Các tuyến đường được cứng hóa phải đạt quy mô từ cấp GTNT C trở lên (*nền 3,0m; mặt 2,0m*), hệ thống thoát nước đảm bảo.

Nếu tổng các tuyến đường trục chính nội đồng không đạt các điều kiện trên thì đánh giá là không đạt và xã phải đưa ra kế hoạch đầu tư, mở rộng các tuyến chưa đạt để đạt mục tiêu đề ra.

2. Đối với xã nông thôn mới nâng cao:

a) Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...*) được đánh giá là đạt khi:

+100% các tuyến đường xã được bảo trì hàng năm.

+ Các nút giao đường xã với các tuyến đường trục chính như Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã và với đường thôn, bản (*nút giao với đường thôn, bản nếu có nguy cơ mất an toàn*) được bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu đường bộ như biển báo, biển chỉ dẫn và gờ giảm tốc đảm bảo an toàn giao thông.

+ 100% các tuyến đường xã có bố trí hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến đảm

bảo tầm nhìn cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông vào ban đêm.

+ 100% các tuyến đường xã có trồng hoa hoặc cây xanh. Đối với cây xanh khoảng cách trồng cây tối đa 15m/cây. Đối với hoa phải đảm bảo trồng hai bên đường.

+ Lòng, lề đường thông thoáng, phạm vi đất của đường bộ không có vật liệu chất đống, không sạt lở.

+ Mặt đường luôn được giữ gìn vệ sinh, không có đất, cát, cành cây và các chướng ngại vật khác, không đọng nước. Các hư hỏng nhỏ mặt đường như ổ gà, cóc găm, vết nứt dọc, nứt ngang, lún lõm, lún vệt bánh xe, sinh lún phải được khắc phục, xử lý kịp thời đảm bảo an toàn giao thông.

+ Định kỳ hàng tháng thực hiện công tác duy tu: Vệ sinh mặt đường, phát cây, dọn cỏ, tỉa cành cây đảm bảo tầm nhìn, nhất là các vị trí đường cong và nút giao tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông; khơi thông cống, rãnh; thu dọn đất đá trên mặt đường; nắn chỉnh, vệ sinh cọc tiêu, biển báo,...

Nếu chưa đạt các yêu cầu trên thì đánh giá là không đạt và xã phải đưa ra kế hoạch đầu tư các tuyến chưa đạt để đạt được mục tiêu đề ra.

2.2. Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hóa bảo trì hàng năm và có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh ...) và đảm bảo sáng – xanh – sạch đẹp được đánh giá là đạt khi:

+ 100% các tuyến đường thôn, bản và đường liên thôn bản được cứng hóa và được bảo trì hàng năm.

+ Các nút giao đường thôn, bản với các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện và đường xã, đường thôn, bản (*nút giao với đường xã, đường thôn, bản nếu có nguy cơ mất an toàn*) được bố trí hệ thống báo hiệu đường bộ như biển báo, biển chỉ dẫn và gờ giảm tốc đảm bảo an toàn giao thông.

+ 100% các tuyến đường thôn, bản và đường liên thôn, bản (trong đó $\geq 50\%$ chiếu sáng tại khu dân cư) có hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến đảm bảo tầm nhìn cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông vào ban đêm.

+ Lòng, lề đường thông thoáng, phạm vi đất của đường bộ không có vật liệu chất đống, không sạt lở.

+ Mặt đường luôn được giữ gìn vệ sinh, không có đất, cát, cành cây và các chướng ngại vật khác, không đọng nước. Các hư hỏng nhỏ mặt đường như ổ gà, cóc găm, vết nứt dọc, nứt ngang, lún lõm, lún vệt bánh xe, sinh lún phải được khắc phục, xử lý kịp thời đảm bảo an toàn giao thông.

+ Định kỳ hàng tháng thực hiện công tác duy tu: Vệ sinh mặt đường, phát cây, dọn cỏ, tỉa cành cây đảm bảo tầm nhìn, nhất là các vị trí đường cong và nút giao tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông; khơi thông cống, rãnh; thu dọn đất đá trên mặt đường; nắn chỉnh, vệ sinh cọc tiêu, biển báo,...

Nếu chưa đạt các yêu cầu trên thì đánh giá là không đạt và xã phải đưa ra kế hoạch đầu tư các tuyến chưa đạt để đạt được mục tiêu đề ra.

c) Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp được đánh giá là đạt khi;

- Có $\geq 85\%$ số Km các đường ngõ, xóm được cứng hóa, bố trí điện chiếu sáng dọc tuyến đảm bảo tầm nhìn cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông vào ban đêm.

- Mặt đường luôn được giữ gìn vệ sinh, không có đất, cát, cành cây và các chướng ngại vật khác, không đọng nước.

Nếu chưa đạt các yêu cầu trên thì đánh giá là không đạt và xã phải đưa ra kế hoạch đầu tư các tuyến chưa đạt để đạt được mục tiêu đề ra.

d) Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt tỷ lệ $\geq 60\%$.

Sở Giao thông vận tải đề nghị UBND các huyện, thành phố và Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các huyện, thành phố phổ biến, quán triệt đến UBND cấp xã triển khai thực hiện theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Sở NN & PTNT;
- Văn phòng ĐP xây dựng NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Khắc Phụng